

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHOA HỌC XÃ HỘI

## PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở NAM BỘ

NGUYỄN NAM<sup>(\*)</sup>

Khoa học và thực tiễn ngày càng phát triển, lịch sử nhân loại bất cứ đâu, bất cứ lúc nào của khoa học xã hội cũng không khác gì nên nó. Ngay từ cổ đại, các nhà khoa học Hy Lạp- La Mã đã hướng trí tuệ của mình vào thế giới hiện thực để khám phá những quy luật của tự nhiên và xã hội, sáng tạo ra những thành tựu để phục vụ đời sống con người. Con các nhà khoa học cổ đại Ấn Độ Trung Quốc thì tập trung sức mạnh của tư duy khám phá “bí ẩn” của đời sống xã hội và thế giới nội tâm con người để tìm ra “phép trừu tượng” và con người giải thoát con người ra khỏi nỗi trần ai khổ cực. Kể từ đời khoa học xã hội luôn gắn liền với sản xuất và đời sống của con người. Có thể nói rằng: cùng với khoa học tự nhiên và kỹ thuật, khoa học xã hội ngày càng thể hiện rõ vai trò của mình trong đời sống và trở thành nền tảng phát triển kinh tế xã hội.

Ở Việt Nam, trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của dân tộc, khoa học xã hội luôn phản ánh đời sống sản xuất và gắn với cuộc đấu tranh chống ngoại xâm giành độc lập tối do cho Tổ quốc. Dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác- Lênin, tổ tiên Hồ Chí Minh, khoa học xã hội ngày càng ta có sức mạnh mới với nền móng

phát triển vững chắc và phương pháp hoạt động sáng tạo; từ nội phát huy sức mạnh tổng hợp phục vụ có hiệu quả hơn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Tuy nhiên, trước thời kỳ đổi mới, do nhiều nguyên nhân nên khoa học xã hội nước ta còn có những hạn chế. Một là, lĩnh vực nghiên cứu và thiếu, vừa không rộng rãi nhất là về cơ cấu ngành nghề và chất lượng cao; Hai là, những nghiên cứu lý luận thông minh đóng lại, trình độ giải thích và chứng minh cho những khái niệm, nguyên lý luận niệm còn sai trong sách vở và coi như là những “chẩn lý bất biến” có từ trước làm nhiệm vụ xuất phát cho việc nghiên cứu và làm “thước kẻ” để hành giải thích tiên<sup>(1)</sup>. Những chương trình “nghiên cứu thực tiễn” chỉ tập trung vào việc (mặc dù đây là việc cần thiết) thuyết minh cho những lời, chính sách. Còn việc nghiên cứu thực tiễn để xác lập những luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định những lời, chính sách và tìm ra những giải pháp khai thác và biến chúng thành hiện thực thì chưa được chú ý đúng mức.

Một phong cách tiếp cận và phương pháp

(\*) PGS.TS. Triết học.

(1) Xem: GS.TS Nguyễn Duy Quý, *Khoa học Xã hội và Nhân văn trong môi trường đổi mới*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1998, tr.9- 10

ngheïn cõu khoa học nhõ vạy cõicõ sõinhat ñõnh, song nõi ñãibõic lõinõing khiẽm khuyẽt: nõilã cãin beĩnh “tãm chõõng trich cũil” vớilã sãin phãim cũilã tõ duy siẽu hĩnh vãy chũinghĩa giãib ñĩẽu, khõing chũiyũĩẽn thõic tiẽn sõing nõing cũilã hiẽn thõic, nõing ngheïn cõu tõing kẽt thõic tiẽn ñẽi khãi quãt thanh nõing luãin ñĩẽim khoa học. Vãy hãu quãitãt yẽu lã ñãilã lam lu mõi chõic ñãing xãic lãp luãin cõikhoa học, chõic ñãing phãin biẽn xãi hoã, chõic ñãing cũilã tãib hiẽn thõic vãy chõic ñãing đõibãib cũilã khoa học xãi hoã.

Võil ñõõõng loã ñõil mõi toãn diẽn ñãt nõõic hõn 20 nãim qua, khoa học xãi hoã ñãicõibõõic phãit triẽn vẽchãt: tõivĩẽt ñãib tãib lõic lõõing cãin bõã xãy đõing chiẽn lõõic phãit triẽn lãu đãil, xãic ñõnh nõi dung ngheïn cõu cũilã tõõng thõil kyũĩẽn vĩẽc ñõil mõi phong cãich tiẽp cãin vãy phõõng phãp ngheïn cõu. Chĩnh vì vãy, “Khoa học Xãi hoã nõõic tã ñãigõip phãn xõing ñãing trẽn mõi sãilõnh võic cũilã nõil sõing xãi hoã, ñãit lã ñõnh võic vãn hoã, tõ tõõing, ñãu trãnh võil cũilã thõil, ỹing hoã cũilã mõi, chõing lã ãm mõi cũilã kẽithũ bãib vẽ ñõõõng loã chĩnh sãich cũilã Ñãing vãy Nhã ñõõic, gõip phãn tĩch cõic vãy vĩẽc giãib đũic long yẽu nõõic, long tõil hãb đãin tõic, ñãing cao ỹtĩn cũilã Viẽt Nam trẽn trõõing quõic tẽ”<sup>(2)</sup>.

Bõõic vãy thãp niẽn ñãu cũilã thẽikyũ XXI- Thẽikyũ “sẽitiẽp tũc cũinhiẽu biẽn nõil: Khoa học vãy Cõing ngheãseicõibõõic tiẽn ñãily võit. Kinh tẽtrĩ thõic cũilã vai trõingãy cãng nõi bãit trong quãitriẽnh phãit triẽn lõic lõõing sãin xuãt. Toãn cũilã hoã kinh tẽlã mõi xũ thẽikhaĩch quãn... chõilã nõing nhiẽu mãilũ thũãin, võã cũilã mãitĩch cõic võã cũilã mãitĩẽu cõic, võã cũilã hõp tãic võã cũilã ñãu trãnh”<sup>(3)</sup>. Trong bõã cãinh ñãy, ñãil nõõic tã phãil ñõil mãit võil nhiẽu thãich thõic; bõã nguy cõ mãy Ñãing tã ñãitõõng chã roivãn tõil tãil vãy diẽn biẽn phõic tãp; tĩnh trãng thãm nhũing vãy sõi suy thoãil cũilã mõi bõã phãin cãin bõã Ñãing vĩẽn ñãng lã “chõõing ñãil vãy” trẽn cõ ñõõõng cõing nghiẽp hoã, hiẽn ñãil hoã; “nõõic tã vãn cõ lã ñõõic kinh tẽkẽim phãit triẽn, mõi sõing ñãin đãin cõn thãp, trong khi ñõil cũilã cãinh trãnh quõic tẽ ñãingãy cãng quyẽt liẽt, ñẽu chũing tã khõing nhanh chõing võõn lẽn thì sẽ cãng tũt hãu xã hõn vẽ kinh tẽ”<sup>(4)</sup>. Nghõ quyẽt

Ñãil hoã Ñãing lãn thõil X ñãin mãnh: “Trĩnh ñõil phãit triẽn kinh tẽ vãy cõing ngheã vãn tũt hãu sõ võil nhiẽu nõõic xũng quãnh. Sõic cãinh trãnh cũilã ñẽin kinh tẽ chãt lõõing vãy tĩnh beĩ võing cũilã sõi phãit triẽn cõn kẽim. Kẽt cũilã hãitãng kinh tẽ xãi hoã cũilã chõã ñãp õing kũp yẽu cũilã phãit triẽn...”<sup>(5)</sup>.

Trong bõã cãinh ñõil trẽn, rõilãng lã ñõõic khoa học xãi hoã sẽ cũilã ñõõing nhiẽu kẽin thũãin lõil vãy cõ hoã lõil ñẽi phãit triẽn; nõing thõil ñõil cũing nõing trõõic nõing nguy cõ vãy thãich thõic tõ lõil. Õil ñãily, ñĩẽu ñãil biẽt quãn trõing lã phãil ñãily beĩn “nãim bãt cõ hoã, võõit quã thãich thõic, phãit triẽn mãnh mẽõ trong thõil kyũ mõi”. Ñẽigõip phãn triẽn khãi cõing nghiẽp hoã, hiẽn ñãil hoã, thũic ñãily sõi phãit triẽn kinh tẽ xãi hoã, Khoa học Xãi hoã cãin tãp trũng trĩ tũẽ vãy vĩẽc “giãil ñãp cãic vãn ñẽilyũ luãin vãy thõic tiẽn, đõibãib xũ thẽi phãit triẽn, cũng cãp luãin cõikhoa học cho vĩẽc hoãch ñõnh ñõõõng loã chũitrõõing, chĩnh sãich phãit triẽn kinh tẽ xãi hoã, xãy đõing cõn ñõõõil, phãit hũy nõing di sãin vãn hoã đãin tõic, sãing tãib nõing giãitũrõ vãn hoã mõi cũilã Viẽt Nam”<sup>(6)</sup>.

Nghõ quyẽt Ñãil hoã X cũilã Ñãing ñãil chã roil “Phãit triẽn khoa học xãi hoã, tiẽp tũic gõip phãn lãm sãing tõil nõing ñãin thõic vẽ chũinghĩa xãi hoã vãy cõ ñõõõng ñĩ lẽn chũinghĩa xãi hoã õil nõõic tã, giãil ñãp nõing vãn ñẽimõi cũilã kinh tẽ thõ trõõing ñõnh hõõing xãi hoã chũinghĩa, bõõic ñĩ cõing nghiẽp hoã, hiẽn ñãil hoã; nõing nguyẽn tãic, nõi dung cõ bãin cũilã phãit hũy đãin chũilã xãi hoã chũinghĩa, ñõil mõi hẽithõing chĩnh trõ, xãy đõing nhã ñõõic phãp quyẽin xãi hoã chũinghĩa; phãit triẽn cõn ñõõõil; ñãing cao ñãing lõic lãnh ñãib ñãib sõic chiẽn ñãu cũilã Ñãing trong giãil ñõãin mõi...”<sup>(7)</sup>.

Nhõ vãy, Nghõ quyẽt Ñãil hoã IX vãy Ñãil hoã X cũilã Ñãing ñãil xãic ñõnh nhiẽm vĩẽc chiẽn lõõic cũilã Khoa học Xãi hoã trong nõing nãim tõil cho cũilã nõõic. Õil ñãily, mõi sãilã vãn ñẽicãp bãich nõõic ñãit rã lã ñãil mĩ vãy ñãilã m thẽã ñãil ñẽi “biẽn” nhiẽm vĩẽc chiẽn lõõic ñãy thanh nõil sõing hiẽn thõic ñẽi thũic ñãily cõing nghiẽp hoã, hiẽn ñãil hoã. Thõic hiẽn

(2) Xem: GS.TS Nguyễn Duy Quý *Sĩđ.*, tr.16

(3) Ñãing Cõing sãin Viẽt Nam. *Vãn kẽin Ñãil hoã ñãil biẽu toãn quõic lãn thõil IX*. Nxb Chĩnh trõ Quõic giã, Hã Ñõil 2001, tr.46.

(4) ÑCSVN. *Sĩđ.*, tr.67

(5) ÑCSVN. *Vãn kẽin Ñãil hoã ñãil biẽu toãn quõic lãn thõil X*. Nxb Chĩnh trõ Quõic giã, Hã Ñõil 2006, tr.177-178.

(6) ÑCSVN. *Vãn kẽin Ñãil hoã ñãil biẽu toãn quõic lãn thõil IX*, *Sĩđ.*, tr.112

(7) ÑCSVN. *Vãn kẽin Ñãil hoã ñãil biẽu toãn quõic lãn thõil X*. *Sĩđ.*, tr.98- 99.

hiện nay, trước hết cần phải cải thiện hoàn thiện nhiệm vụ nói trên thành những công trình, nội dung nghiên cứu cải thiện nhập ổng nước các nhiệm vụ như cần phát triển của tổng vùng, tổng nhà phòng.

Nam Bộ là vùng kinh tế xã hội, văn hóa lớn của cả nước, có những các nhiệm vụ bắt:

- *Thứ nhất*, đây là vùng kinh tế lớn có cơ cấu "nông - công - thương nghiệp - dịch vụ" khai phát triển với tốc độ tăng trưởng nhanh. Các biệt, có vùng kinh tế trọng điểm phía Nam - nơi tập trung các khu công nghiệp, khu chế xuất và thu hút nguồn vốn đầu tư lớn của cả nước. Trong nhiều năm qua vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng khai cao (bình quân trên 10% hàng năm). Vùng kinh tế trọng điểm nông nghiệp nông dân sống Cửu Long mỗi năm làm ra hơn 50% sản lượng lúa, hơn 90% lượng gạo xuất khẩu, hơn 70% lượng trái cây và 65% lượng thủy hải sản của cả nước.

Tuy nhiên, trong mấy năm gần đây, cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và nông dân sống Cửu Long luôn phải đối mặt với những vấn đề nan giải: tốc độ tăng trưởng bị chững lại, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, hiệu quả đầu tư thấp, chưa phát huy tốt được tiềm năng và các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội và văn hóa vốn có của toàn vùng.

- *Thứ hai*, Nam Bộ là vùng dân cư đông đúc (có hơn 30 triệu dân), gồm công nông nhiều dân tộc (Việt, Hoa, Kh'mer, Chăm...) cùng sinh sống với những sắc thái tôn giáo khác nhau. Nơi đây có lực lượng lao động dồi dào với cơ cấu khai thác Trong lịch sử những thế hệ con người ở vùng này đã làm nên những trang sử chói lọi trong việc khai hoang mở cõi, kháng chiến giữ vững dân tộc ở phía Nam của cả nước, anh dũng chống giặc ngoại xâm nên biểu tượng anh hùng "Thanh niên cả nước". Trong thời kỳ đổi mới, các tầng Nam Bộ đã biết làm thanh phố Hồ Chí Minh đã trở thành một trong những nhà phòng vĩ đại của cả nước đứng cùng với bốn vùng ra cả loài thời, vốn làm giàu cho mình và làm giàu cho đất nước. Hoàn toàn có cơ sở để nói rằng, Nam Bộ có nguồn tài nguyên con người to lớn và phong phú nếu nước nào, bỏ công và sử dụng những mối sẽ mang lại hiệu quả kinh tế xã hội rất cao. Tuy nhiên, cho đến nay nguồn nhân lực nhập ổng cho nhu cầu ngày càng cao của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cho phát triển

kinh tế thị trường nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và cho yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở vùng này còn thiếu về số lượng, thấp về chất lượng và bất hợp lý về cơ cấu, nhất là thiếu nhân lực cán bộ quản lý giỏi và lực lượng công nhân kỹ thuật có trình độ cao.

- *Thứ ba*, Nam Bộ sớm phát triển "chùm quả thơm" lớn nhất nước mà trung tâm là thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ, nước liền kề hữu cơ với nhau bởi các mối quan hệ trong kinh tế - xã hội, văn hóa... và giao lưu quốc tế. Nơi đây đang diễn ra công nghiệp hóa, nông thôn hóa với tốc độ ngày càng nhanh và quy mô ngày càng lớn. Quá trình này, một mặt, tác động kích thích sự tăng trưởng kinh tế cao, số tích tụ và tập trung nhiều nhân tố và nguồn lực phát triển. Mặt khác, nó cũng làm nảy sinh những quan hệ và hiện tượng kinh tế - xã hội phức tạp: phát triển nông thôn mới phát; yếu kém cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tình trạng quai tài và dân số gia tăng, nền nước, bệnh tật, trường học; tăng lệ thuộc nghiệp, thất học, các tệ nạn xã hội (trộm cắp, ma túy, mại dâm...) và tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng phổ biến.

Nhờ vậy, Nam Bộ là một "thực thể kinh tế - xã hội - văn hóa", có vị trí chiến lược quan trọng và vai trò trong lịch sử phát triển của cả nước. Mọi biến đổi phát triển ở vùng này đều mang tính đặc sắc và phong phú về khu vực, lại đều mang tính chung của cả nước. Vì vậy, nếu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; nông thôn mới với việc triển khai các công trình kinh tế xã hội, văn hóa, môi trường... chúng ta cần triển khai công trình nghiên cứu khoa học xã hội. Bởi lẽ khoa học xã hội là khoa học về con người và xã hội, quản lý xã hội con người. Nội dung của góp phần hoạch định nền kinh tế, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, mà còn góp phần thực hiện sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng con người mới, nên văn hóa mới và chế độ xã hội mới ở nước ta.

Đôi anh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tổ quốc Hồ Chí Minh, với tinh thần khoa học, cách mạng và đổi mới của Nghị quyết Đại hội X của Đảng, nông thôn mới có sự thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa ở Nam Bộ trong những năm qua, trong thời gian tới khoa học xã hội cần tập trung vào các công trình trong nhiệm

với những nội dung chủ yếu sau:

- *Một loạt* văn dung lý luận và phương pháp luận khoa học tiến hành nghiên cứu tổng kết thúc tiến quá trình phát triển của Nam Bộ trong thời kỳ mới mới (bao gồm, thúc tiến xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thúc tiến phát triển kinh tế thị trường nền hướng xã hội chủ nghĩa; thúc tiến xây dựng hệ thống chính trị ưu việt và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; thúc tiến xây dựng khối đại đoàn kết gắn với thúc tiến chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng; thúc tiến xây dựng văn hóa, văn minh đô thị và nông thôn...). Trên cơ sở nội dung kết thành những bài học kinh nghiệm và luận cứ khoa học góp phần làm sáng tỏ mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- *Hai loạt* thúc tiến chương trình nêu ra cơ bản và nghiên cứu tổng thể về "Thúc tiến kinh tế - xã hội - văn hóa" Nam Bộ để nâng giải quyết tiềm năng các nguồn lực phát triển, các lợi thế và bất lợi thế trong phát triển. Đây là những luận cứ khoa học - thúc tiến cần thiết làm căn cứ cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển của toàn vùng cũng như mỗi địa phương.

- *Ba loạt* nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát triển và hoàn thiện nền kinh tế thị trường nền hướng xã hội chủ nghĩa. Trong nội dung giải quyết mọi quan hệ tổng thể giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và nền hướng xã hội chủ nghĩa; sớm chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với cơ cấu kinh tế ngành ưu cấp nông nghiệp và cấp nông nghiệp; nêu kiến và các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trên địa bàn, trong nội dung năng lực cạnh tranh của các thành phần kinh

tế ngành kinh tế và các doanh nghiệp.

- *Bốn loạt* nghiên cứu và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường của toàn vùng và mỗi địa phương. Trong nội dung chủ trương môi trường ưu các con sông lớn, các khu công nghiệp, khu chế xuất trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng nông nghiệp sông Cửu Long. Kết hợp nghiên cứu và giải quyết vấn đề môi trường (quy hoạch đô thị, cảnh quan đô thị, quản lý môi trường, kinh doanh môi trường...) để bảo đảm cho sự phát triển bền vững vùng nông thôn và các vùng nông thôn.

- *Năm loạt* nghiên cứu và đề xuất con người gắn với văn minh dân tộc và tôn giáo. Trong nội dung chủ trương các yếu tố tích cực và tiêu cực, giải quyết và phân giải của con người để nâng cao giải pháp "nâng cao dân trí, nâng cao nhân lực, bồi dưỡng nhân tài", góp phần thúc tiến công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nền văn minh tiên tiến, nhân văn và bản sắc dân tộc.

Trên đây là những nội dung cơ bản và quan trọng cần nghiên cứu và các giải pháp thực hiện. Ngoài ra, khoa học xã hội cần tham gia tích cực vào công việc tổ chức, thẩm định và phân biệt các chương trình, đổi mới phát triển kinh tế xã hội, văn hóa trong mỗi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nếu thúc tiến nhiệm vụ của mình, khoa học xã hội cần kết hợp nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu triển khai ứng dụng; nghiên cứu lý luận với nghiên cứu tổng kết thúc tiến; nông thôn phải kết hợp phương pháp liên ngành với phương pháp chuyên ngành để nâng cao những tạo ra những luận cứ khoa học cho các chủ trương, chính sách, mà con đề xuất các giải pháp khai thác và nâng cao chủ trương chính sách và hiện thực cuộc sống./

